

Bản án số: **49/2020/HS-PT**
Ngày: 08 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Thị N và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị N, sinh năm 1966, tại: Phù Mỹ, Bình Định; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Ngọc G và bà Huỳnh Thị T; chồng: Phạm Văn M; con có 04 người lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1987, tại: P, Kiên Giang; Tên gọi khác: Bé Lớn; Nơi ĐKTT: khu phố Vĩnh P 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố 1, thị trấn T, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng C và bà Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ánh X; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” (chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự)

Về nhân thân: Năm 2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào Trường giáo dưỡng, với thời hạn 24 tháng về hành vi: Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong; ngày 13/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị N:* Luật sư **Đào Quốc V** và Luật sư **Đào Ngọc Q** – thuộc Công ty Luật TNHH Kim Long chi nhánh P, Kiên Giang – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/7/2019, Đinh Thị N mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến căn nhà bỏ hoang tại khu phố 4, thị trấn T, huyện P, tỉnh Kiên Giang để đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu, N trực tiếp làm cái cho những người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, gồm: Trần Thị N1, Huỳnh Văn H, Phạm Thanh T1, Nguyễn Văn A, Huỳnh Thị A1 và một số người khác chưa xác định được nhân thân. Mỗi ván một người đánh bạc tham gia đặt tiền thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ, ngày 17/07/2019, lực lượng Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn An Thới bắt quả tang N đang cầm cái cho N1, H, T1, A và A1 cùng một số người khác đặt tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 41.100.000 đồng và trên người của những người đánh bạc là 230.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đinh Thị N mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc và cầm cái từ đầu cho đến khi bị bắt, tất cả số tiền đều để tại chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc N cầm cái từ đầu đến khi bị bắt, nhưng không nhớ rõ bao nhiêu ván và đang thắng những chưa thống kê được thắng bao nhiêu.

- Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2019, Trần Thị N1 mang theo số tiền 9.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt thấp nhất là 200.000đ cao nhất là 1.000.000đ, không nhớ rõ đã đặt bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang N1 thua hết số tiền mang theo đánh bạc.

- Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/7/2019, Phạm Thanh T1 mang theo số tiền 600.000 đồng dùng để đánh bạc, đã tham gia đặt 6 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang T1 đã thua hết số tiền mang theo đánh bạc.

- Khoảng 23 giờ, ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn A mang theo số tiền 760.000 đồng để tham gia đánh bạc, không nhớ rõ đã đặt bao nhiêu ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang A đã thua hết 700.000 đồng, còn lại 60.000 đồng đã bị thu giữ.

- Khoảng 18 giờ, ngày 16/7/2019, Huỳnh Văn H mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt 100.000 đồng, không nhớ rõ đã đặt bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang H đã thua hết 400.000 đồng, mua nước uống hết 30.000 đồng, còn lại 170.000đ đã bị thu giữ.

- Khoảng 19 giờ, ngày 16/7/2019, Huỳnh Thị A1 mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, đã tham gia đặt tiền 05 ván có ăn có thua, mỗi ván đặt thấp nhất là 100.000 đồng cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang A1 đã thua hết tiền mang theo đánh bạc.

*** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Tiền việt nam thu giữ trên chiếu bạc là: 41.100.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng).

- Tiền thu giữ trên người tham gia đánh bạc tổng số: 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn), trong đó: Thu của Huỳnh Văn H 170.000 đồng, Nguyễn Văn A 60.000 đồng.

- 01 tấm bạt bằng nhựa, màu xanh, có hình hoa văn, mặt trên có ghi chữ tài – xỉu màu xanh và các con số màu đỏ, kích thước 90cm x 115cm.

- 03 hột xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có sáu mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn, với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt một chấm và mặt bốn chấm có màu đỏ, mặt hai, ba, năm và sáu chấm màu đen, mỗi mặt có kích thước 1,2cm.

- 01 cái đĩa bằng sứ, hình tròn màu trắng, có viền màu xanh, đường kính 10cm, mặt dưới cái đĩa có in chữ MINH LONG.

- 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 8cm, mặt trong màu xanh, mặt ngoài màu vàng, chiều cao của nắp là 06cm.

- 01 cái thùng hình vuông có sáu mặt, kích thước 20,5cm x 20,5cm, khung của thùng được làm bằng kim loại màu trắng, 05 mặt được ốp nhựa màu xanh trắng có một mặt đã bị thùng lỗ.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt: Đinh Thị N - 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt: Nguyễn Văn A - 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Thị N1, Huỳnh Thị A1, Phạm Thanh T1, Huỳnh Văn H và tuyên về xử lý vật chứng, án phí, bảo quyền kháng cáo theo luật định.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 29/11/2019 bị cáo Đinh Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ; với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình.

Ngày 21/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* **Tại phiên tòa**, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội và bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo A xin rút lại kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo A.

Xét kháng cáo của bị cáo N thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bản thân có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, xét thấy không cần thiết phải cách lý bị cáo, xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 điểm và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo N từ 18 – 24 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Bản thân bị cáo hiện đang mang bệnh nhiều, nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh có khó khăn về kinh tế nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* **Luật sư A biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đinh Thị N như sau:**

Hoàn toàn thống nhất quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, chuyển hình phạt cho bị cáo sang hình phạt cải tạo không giam giữ, bởi: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội, nhất thời phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn, thời gian tạm giam trước cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

Mặt khác, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải lo cho con nhỏ, bị cáo lại đang bị bệnh. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/7/2019, Đinh Thị N mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến căn nhà bỏ hoang tại khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện P, tỉnh Kiên Giang để đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu, N trực tiếp làm cái cho những người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, gồm: Trần Thị N1, Huỳnh Văn H, Phạm Thanh T1, Nguyễn Văn A, Huỳnh Thị A1 và một số người khác chưa xác định được nhân thân. Mỗi ván một người đánh bạc tham gia đặt tiền thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ, ngày 17/07/2019, lực lượng Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn An Thới bắt quả tang N đang cầm cái cho N1, H, T, A và A1 cùng một số người khác đặt tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 41.100.000 đồng và trên người của những người đánh bạc là 230.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo A, N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Như chúng ta đã biết cờ bạc là một trong các loại tệ nạn xã hội, từ việc ham mê cờ bạc mà nhiều người bỏ bê công việc, nhiều gia đình phải tan gia bại sản, lâm vào cảnh nợ nần, khốn khó...Do đó, pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc sát phạt bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã tự nguyện rút đơn kháng cáo nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo A.

Xét kháng cáo của bị cáo N: Thấy rằng, trong suốt quá trình điều tra bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn chồng mất sớm, bị cáo là lao động chính còn phải nuôi hai con nhỏ ăn học, bản thân bị cáo đang bị bệnh. Đối chiếu với quy định của pháp luật, HĐXX nhận thấy, bị cáo có đủ điều kiện để xem xét như nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chuyển hình phạt cho bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và còn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo N khó khăn về kinh tế, thu nhập lại không ổn định...Nghĩ nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo A; chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt cho bị cáo N từ tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét thấy, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị N.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đinh Thị N - 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ** về tội **“Đánh bạc”**, thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 đến ngày 26/7/2019.

Giao bị cáo Đinh Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo N và A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số: 126/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THA hình sự huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (2);
- Lưu (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Quang